

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỒ SƠ QUY HOẠCH

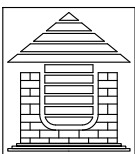
CÔNG TRÌNH:

**QUY HOẠCH CHI TIẾT TRƯỜNG MẦM NON X QUẢNG SƠN,
THỊ X BA ĐỒN, TỶ LỆ 1/500**

ĐỊA ĐIỂM: XÃ QUẢNG SƠN, THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

ĐƠN VỊ CHỦ ĐẦU TƯ: HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ ĐỂ
GPMB THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐƯỜNG BỘ CAO TỐC BẮC-NAM PHÍA ĐÔNG
GIAI ĐOẠN 2021-2025 ĐOẠN ĐI QUA THỊ XÃ BA ĐỒN

ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY TNHH THỦY ÚT



ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ

CÔNG TY TNHH THỦY ÚT

ĐỊA CHỈ: 104 LÂM ỦY, PHƯỜNG BA ĐỒN, THỊ X BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

TEL: 0946 68 18 28

E-MAIL: THUYUTQB@GMAIL.COM

BA ĐỒN, THÁNG NĂM 2022

HỒ SƠ

QUY HOẠCH

CÔNG TRÌNH:

**QUY HOẠCH CHI TIẾT TRƯỜNG MẦM NON X QUẢNG SƠN,
THỊ X BA ĐỒN, TỶ LỆ 1/500**

ĐỊA ĐIỂM: XÃ QUẢNG SƠN, THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

CHỦ ĐẦU TƯ

HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ ĐỂ GPMB THỰC HIỆN
DỰ ÁN ĐƯỜNG BỘ CAO TỐC BẮC-NAM PHÍA ĐÔNG GIAI ĐOẠN
2021-2025 ĐOẠN ĐI QUA THỊ XÃ BA ĐỒN
TM. HỘI ĐỒNG GPMB
PHÓ CHỦ TỊCH

**P. CHỦ TỊCH UBND THỊ X
NGUYỄN VĂN NINH**

ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ
CÔNG TY TNHH THỦY ÚT
GIÁM ĐỐC

NGUYỄN VĂN ÚT

BA ĐỒN, THÁNG NĂM 2022

THUYẾT MINH QUY HOẠCH
CÔNG TRÌNH: QUY HOẠCH CHI TIẾT TRƯỜNG MẦM NON XÃ QUẢNG SƠN,
THỊ XÃ BA ĐỒN, TỶ LỆ 1/500
ĐỊA ĐIỂM XD: XÃ QUẢNG SƠN, THỊ XÃ BA ĐỒN TỈNH QUẢNG BÌNH

1. Lý do, sự cần thiết, căn cứ lập quy hoạch:

1.1. Lý do lập quy hoạch:

Quảng Sơn là một xã thuộc thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình. Xã Quảng Sơn có diện tích 53,73km²,. Dân số toàn xã năm 2021 là 7304 người.

Xã Quảng Sơn là xã có truyền thống lịch sử cách mạng, đời sống chủ yếu dựa vào sản xuất nông nghiệp (trồng lúa nước), lâm nghiệp, làng nghề nón lá, đánh bắt nuôi trồng thủy hải sản, và một số ngành nghề khác. Khu vực lập quy hoạch được lựa chọn nằm ở Đồng Cống Dưới thuộc thôn Trung Thượng, có vị trí thuận lợi, dễ dàng tiếp cận, hiện trạng là đất trồng lúa kém hiệu quả có thể chuyển đổi mục đích sử dụng đất. Diện tích khu vực lập quy hoạch dự kiến 8177.44m².

Quy hoạch nhằm hoàn trả công trình trường mầm non nằm trong phạm vi giải phóng mặt bằng của dự án đường bộ cao tốc Bắc – Nam đoạn qua thị xã Ba Đồn, tạo điều kiện đầu tư xây dựng trường mầm non xã Quảng Sơn tại vị trí mới, phù hợp với hướng phát triển chung của xã Quảng Sơn và thị xã Ba Đồn.

Chính vì vậy công tác khảo sát để phục vụ lập Quy hoạch chi tiết trường mầm non xã Quảng Sơn, thị xã Ba Đồn, tỷ lệ 1/500 nhằm thể hiện và đánh giá hiện trạng, định hướng phát triển xây dựng trước mắt và lâu dài là vấn đề hết sức cần thiết.

1.2. Sự cần thiết:

- Trên cơ sở hiện trạng, vị trí sử dụng đất để Lập quy hoạch chi tiết trường mầm non xã Quảng Sơn, thị xã Ba Đồn, tỷ lệ 1/500.

- Quy hoạch nhằm phát triển không gian và hạ tầng kỹ thuật tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội phù hợp với phát triển chung của thị xã Ba Đồn.

- Tạo quỹ đất giáo dục.

- Làm cơ sở pháp lý cho công tác quản lý quy hoạch xây dựng và triển khai công tác chuẩn bị đầu tư xây dựng theo quy hoạch trong các năm tới.

1.3. Căn cứ lập quy hoạch:

1.3.1. Các cơ sở pháp lý:

Căn cứ Luật quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12;

Căn cứ Luật số 35/2018/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch;

Căn cứ luật xây dựng sửa đổi số 62/2020/QH14;

Căn cứ Luật xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017;

Căn cứ Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018;

Căn cứ Luật quy hoạch đô thị ngày 17/06/2009;

Căn cứ Luật kiến trúc số 40/2019/QH14;

Căn cứ Quyết định số 33/2022/QĐ-UBND ngày 24/08/2022 của UBND tỉnh Quảng Bình về Quy định phân công, phân cấp về lập, thẩm định, phê duyệt, tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng; quản lý kiến trúc; cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về Quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về Quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị;

Căn cứ Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về Thoát nước và xử lý nước thải;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 37/2010/NĐ-CP ngày 07/04/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng về việc quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 về hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2016 ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng quy định về cắm mốc giới và quản lý mốc giới theo quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;

Quy hoạch chi tiết tr-êng mÇm non x· Qu¶ng S-n, thÞ x· Ba Đôn, tũ lÖ 1/500

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/05/2021 của Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn xây dựng QCVN 01:2021/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ thông tư số 01/2017/TT-BXD ngày 06/02/2017 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn xác định và quản lý chi phí khảo sát xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết HĐND tỉnh Quảng Bình số 61/NQ-HĐND ngày 27/5/2022 về bổ sung, điều chỉnh danh mục dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ quyết định số 3164/QĐ-UBND ngày 07/9/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình về việc công bố Đơn giá khảo sát xây dựng tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định 2557/QĐ-UBND ngày 03/8/2018 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phê Quy hoạch chung thị xã Ba Đôn, tỉnh Quảng Bình, tỷ lệ 1/10000;

Căn cứ Quyết định 780/QĐ-UBND ngày 06/5/2022 của UBND thị xã Ba Đôn về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng xã Quảng Sơn, thị xã Ba Đôn, tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 216-QĐ/ThU ngày 31/3/2022 của Thị ủy Ba Đôn về thành lập Ban Chỉ đạo công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn 2021 - 2025 đoạn qua địa phận thị xã Ba Đôn;

Căn cứ Thông báo số 1575/TB-VPUBND ngày 09/05/2022 của Văn phòng UBND tỉnh Quảng Bình về việc Kết luận của đồng chí Trần Thắng – Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng Ban chỉ đạo tại cuộc họp Ban chỉ đạo triển khai thực hiện Dự án xây dựng công trình đường cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025, đoạn qua địa phận tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ thông báo số 63-TB/ThU ngày 26/02/2021 của UBND của ban Thường vụ Thị ủy Ba Đôn về việc thực hiện lập quy hoạch chi tiết 1/500 các dự án Phát triển quỹ đất trên địa bàn thị xã Ba Đôn;

Căn cứ văn bản số 1559/SXD-QHKT ngày 05/07/2022 về chủ trương điều chỉnh quy hoạch chung thị xã Ba Đôn, tỉnh Quảng Bình, tỷ lệ 1/10.000 để triển khai lập quy hoạch chi tiết các công trình hoàn trả phục vụ cho công tác GPMB tuyến đường bộ cao tốc Bắc-Nam;

Căn cứ văn bản số 2544/VPUBND-KT ngày 08/07/2022 về việc điều chỉnh quy hoạch chung thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình, tỷ lệ 1/10.000 để triển khai lập quy hoạch chi tiết các công trình hoàn trả phục vụ cho công tác GPMB tuyến đường bộ cao tốc Bắc-Nam;

Căn cứ quyết định số 2209/QĐ-UBND ngày 28/10/2022 của UBND thị xã Ba Đồn về việc phê duyệt nhiệm vụ: Quy hoạch chi tiết trường mầm non xã Quảng Sơn, thị xã Ba Đồn, tỷ lệ 1/500.

Căn cứ biên bản họp dân ngày / /2022 khu dân cư thôn Trung Thượng;

Căn cứ biên bản hội nghị số: /BB-UBND ngày / /2022 của UBND xã Quảng Sơn V/v thông qua thống nhất nội dung Quy hoạch chi tiết trường mầm non xã Quảng Sơn, thị xã Ba Đồn, tỷ lệ 1/500;

Căn cứ Quy chuẩn xây dựng Việt Nam và các Tiêu chuẩn hiện hành;

1.3.2. Các nguồn tài liệu, số liệu:

- Các số liệu, tài liệu do xã Quảng Sơn cung cấp.
- Niên giám thống kê Thị xã Ba Đồn.
- Kết quả điều tra khảo sát thực địa, tài liệu thu thập về khí tượng thủy văn, địa chất công trình, hiện trạng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và các tài liệu khác có liên quan;

1.3.3. Các cơ sở bản đồ:

- Bản đồ quy hoạch chung thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình tỷ lệ 1/10000.
- Bản đồ quy hoạch chung xây dựng xã Quảng Sơn đã được UBND thị xã phê duyệt tại quyết định số 780/QĐ-UBND ngày 06/05/2022.
- Bản đồ địa chính xã Quảng Sơn, tỷ lệ 1/1000.
- Bản đồ khảo sát địa hình tỷ lệ 1/500 do công ty TNHH Thủy Út lập năm 2022.
- Các bản đồ khu vực liên quan;

2. Phạm vi ranh giới, quy mô lập quy hoạch:

* Khu vực Quy hoạch thuộc thôn Trung Thượng, xã Quảng Sơn với diện tích 8,177.44m². Ranh giới cụ thể như sau:

- + Phía Đông: Tiếp giáp với khu quy hoạch đất ở mới;
- + Phía Tây: Tiếp giáp với ruộng lúa;
- + Phía Nam: Tiếp giáp với ruộng lúa;
- + Phía Bắc: Tiếp giáp với khu quy hoạch đất ở mới;

3. Hiện trạng khu vực lập quy hoạch:

3.1. Hiện trạng sử dụng đất:

- Đất trồng lúa: 8,177.44m².

3.2. Hiện trạng giao thông:

- Trong khu vực lập quy hoạch hiện chỉ có các đường đất nội đồng, phía Nam giáp đường nhựa rộng 14,6m có mặt thảm nhựa 5,5m.

3.3. Hiện trạng cấp điện, thông tin liên lạc:

- Trong khu vực lập quy hoạch hiện chưa có đường dây đầu nối vào, nhưng dọc tuyến đường giao thông phía Nam cũng đã có tuyến điện 220kv cung cấp điện cho các hộ dân trên địa bàn xã.

Khu vực đã được phủ sóng bởi các mạng di động: Vina-Phone, Mobile-Phone, Viettel...

3.4. Hiện trạng cấp nước:

Trong khu vực lập quy hoạch chưa có tuyến cấp nước sạch.

3.5. Hiện trạng thoát nước:

Hiện thoát nước là thoát theo hướng tự nhiên từ cao xuống thấp, đổ ra mương tiêu.

3.6. Đánh giá hiện trạng môi trường khu vực:

Khu vực lập quy hoạch chủ yếu là đất trồng lúa, do đó không khí chưa có dấu hiệu bị ô nhiễm.

3.7. Đặc điểm xây dựng nhà ở của nhân dân lân cận khu vực lập quy hoạch:

Dân cư khu vực thôn Trung Thượng nói riêng và dân cư xã Quảng Sơn nói chung hiện nay có xu hướng xây nhà với số tầng từ 1 đến 4 tầng. Kết cấu móng, tường kiên cố, sàn đổ bê tông cốt thép. Mái lợp ngói hoặc lợp tôn chống nóng.

3.8. Đánh giá chung:

+ Phía Nam khu quy hoạch đã có khu dân cư và một số trục đường ngang và dọc nên sẽ đầu nối khu quy hoạch mới để tạo liên kết vùng.

+ Khu đất quy hoạch hiện trạng chủ yếu là đất trồng lúa kém hiệu quả, khi triển khai đầu tư dự án, chủ đầu tư phải tổ chức đền bù giải phóng mặt bằng.

+ Mặt bằng hiện trạng khu đất quy hoạch tương đối bằng phẳng, chênh cao với đường nhựa phía Nam cao. Khi triển khai dự án, chi phí san lấp mặt bằng cao.

+ Có đường điện 0.4kv đi gần khu quy hoạch, thuận lợi cho việc đầu nối, phân phối điện cho dự án.

4. Tổ chức không gian kiến trúc, quy hoạch sử dụng đất, hạ tầng kỹ thuật:

4.1. Tổ chức không gian kiến trúc:

- Trục đường phía Nam rộng 10.5m đầu nối với tỉnh lộ 558B.
- Bố trí lối vào chính của trường học ở hướng Nam khu đất, giáp đường quy hoạch 10.5m.
- Số tầng cao xây dựng tối đa của các công trình là 3 tầng.

4.2. Quy hoạch sử dụng đất:

TT	Ký hiệu	Chức năng sử dụng đất	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)	Mật độ XD tối đa (%)	Tầng cao XD (tầng)	Hệ số SDD
1	DGD	Đất giáo dục	6,065.05	74.17	40	3	1.2
2	DGT	Đất giao thông	2,112.39	25.83	-	-	-
Tổng diện tích khu vực lập QH			8,177.44	100	-	-	-

4.3. Đề xuất giải pháp thiết kế cơ bản hạ tầng kỹ thuật:

4.3.1. Đường giao thông:

- a. Giao thông trong khuôn viên trường học:
 - Sử dụng hệ thống sân bê tông kết hợp với đường đi lối lại để kết nối các khu chức năng trong khu vực quy hoạch với nhau.
- b. Giao thông đối ngoại:
 - Chỉ giới đường đỏ các tuyến đường tuân thủ theo quy mô bề rộng lộ giới trong quy hoạch, được xác định cụ thể theo mặt cắt ngang đường được thể hiện trên bản đồ quy hoạch giao thông.
 - Phía Nam trường mầm non là trục đường 10.5m đầu nối với đường tỉnh lộ 558B.
 - Cao độ thiết kế của các trục đường quy hoạch được không chế bởi cao độ các trục đường nhựa đã có sẵn của khu dân cư hiện trạng.
 - Được thể hiện trên bản đồ quy hoạch giao thông mặt tỷ lệ 1/500.

BẢNG THỐNG KÊ ĐƯỜNG GIAO THÔNG ĐỐI NGOẠI QH

TT	Loại đường	Lòng đường	Vĩa hè
1	Đường 10.5m (Mặt cắt 1-1)	5.5m	2.5m

4.3.2. San nền, thoát nước mặt:

- a. San nền:
 - Định hướng san nền dốc về phía Bắc khu vực lập quy hoạch. Cao độ san nền từ 3.17 đến 3.08m.
- b. Thoát nước mặt:
 - * Lưu lượng thoát nước mặt của khu quy hoạch:

Lưu lượng nước mưa trong khu vực được xác định theo phương pháp cường độ giới hạn. Lưu lượng mưa Q (m³/s) tính theo tiêu chuẩn TCVN 7957:2008 - Thoát nước - Mạng lưới và công trình bên ngoài - Tiêu chuẩn thiết kế:

$$Q = q \times C \times F \text{ (m}^3\text{/s)}$$

Trong đó:

Q - Lưu lượng tính toán (m³/s)

q - Cường độ mưa tính toán (l/s.ha)

F - Diện tích khu vực dự án (ha). F=0,833ha

C - Hệ số dòng chảy, lấy bằng 0,75

Cường độ mưa tính toán, tính theo công thức:

$$q = \frac{A \times (1 + C \times \lg P)}{(t + b)^n} \text{ (l/s.ha)}$$

Trong đó: q: Cường độ mưa (l/s.ha).

t: Thời gian tập trung nước mưa trong khu vực dự án khoảng 15 phút.

P: Chu kỳ lặp lại của mưa. P= 2 năm

A, b, n, là tham số xác định theo điều kiện mưa của địa phương Tra phụ lục B. Do Quảng Bình không có số liệu nên tham khảo số liệu Quảng Trị. A = 2230 l/s-ha;

b = 15; C = 0,48; n = 0,62

Cường độ mưa bằng: q = 309,82 (l/s.ha)

Lưu lượng nước mưa chảy tràn trên mặt bằng khu vực dự án là:

$$Q = 309,82 \times 0,75 \times 0,833 = 0,193 \text{ (m}^3\text{/s)}$$

* Phương pháp thiết kế:

- Tạo mặt bằng thoát nước về phía Bắc khu vực lập quy hoạch.
- Toàn bộ nước mặt chảy vào các hố ga, rãnh thoát nước trong khuôn viên, sau đó dẫn vào hệ thống thoát nước chung khu vực, sau đó đổ ra mương tiêu.
- Ống cống thoát nước BTCT D600, D400.
- Rãnh thoát nước bê tông kích thước 400x400 đáy nắp đan bê tông cốt thép có chừa lỗ thoát nước.
- Được thể hiện trên bản đồ quy hoạch thoát nước mặt tỷ lệ 1/500.

Bảng thống kê khối lượng

TT	Tên vật liệu - quy cách	Đơn vị	Số lượng
1	Cống BTCT D400	Mét	30
2	Cống BTCT D600	Mét	157
3	Hố ga	Hố	13
4	RTN trong khuôn viên trường	Mét	317

4.3.3. *Cấp điện, chiếu sáng và thông tin:*

- Nguồn điện 3 pha 22/0.4Kv-250KVA được lấy từ trạm biến áp phía Đông thuộc khu quy hoạch dân cư Bắc Sơn. Phần cấp điện từ TBA vào tủ điện tổng trường học dùng cáp 3 pha DSTA 4x95mm². Phần cấp điện từ tủ điện tổng vào trường học dùng cáp CVV/PVC 2x16mm².

BẢNG TỔNG HỢP PHỤ TẢI

TT	Phụ tải	Suất phụ tải/ đơn vị tính	Số lượng	Công suất P(KW)
1	Các công trình phụ trợ	2 KW/ H. mục	05	10
2	Chiếu sáng sân thể thao	4 KW/1 km	0,3	1.2
3	Cộng (1+2)			11.2
4	Hệ số sử dụng K= 0,85*(3)			9.52
5	Tổn hao trên mạng 5% (4*5%)			0.476
6	Dự phòng phát triển 10% (4*10%)			0.952
7	Cộng (4+5+6)			10.948

- Điện sinh hoạt trong trường học:

+ Từ vị trí cột đầu nối M0 xây mới, bố trí tuyến cáp CVV/PVC 2x16mm² đi đến nhà bảo vệ. Sau đó phân phối điện tới từng hạng mục công trình.

+ Xây dựng mới toàn bộ hệ thống điện phục vụ cấp điện cho khu quy hoạch.

- Cấp thông tin: Hệ thống cáp điện thoại, cáp mạng được nối với tổng đài bưu điện xã theo tuyến cáp điện treo theo đường dây 0,4kv.

Bảng thống kê điện – thông tin

TT	Vật liệu – Quy cách	Đơn vị	Số lượng
1	Cáp điện 22/0.4KV/CS đi ngầm	M	250
2	Cáp nguồn cấp điện CVV/PVC 2x16mm ² , 2x10mm ²	M	150
3	Đường dây thông tin đi treo theo đường dây điện	M	150
4	Cột BTLT 8,4m	Cột	01
5	Tủ điện	Tủ	02

4.3.4. *Cấp nước:*

- Nguồn nước được lấy từ nhà máy nước Rào Nan.

- Từ hệ thống cấp nước lân cận dẫn nước về khu quy hoạch bằng ống HDPE D50.

- Đầu nối cấp nước cho trường học vị trí phía Nam khuôn viên bằng ống HDPE D32.

- Đường ống quy hoạch được làm bằng loại HPDE.

- Được thể hiện trên bản đồ quy hoạch cấp nước tỷ lệ 1/500.

Bảng thống kê khối lượng

TT	Tên vật liệu - quy cách	Đơn vị	Số lượng
1	Ống cấp nước HDPE D50	Mét	125
2	Ống cấp nước HDPE D32	Mét	209.3
3	Trụ cứu hỏa	Trụ	01

4.3.5. Thoát nước thải và vệ sinh môi trường:

* Thoát nước sinh hoạt trong khuôn viên trường:

- Nước thải sinh hoạt sẽ thu gom và dẫn về bể tự hoại. Nước thải sau khi xử lý sẽ được đưa về hố tự thấm.

* Vệ sinh môi trường:

- Bố trí thùng rác ở các vị trí nhất định trong khuôn viên.

- Thu gom rác thải tại các thùng rác đưa đến điểm trung chuyển và đưa đến bãi rác của Thị xã.

5. Đánh giá môi trường chiến lược.

5.1. Đánh giá hiện trạng:

Môi trường tự nhiên của khu vực lập quy hoạch hiện tại chưa xảy ra tình trạng ô nhiễm (nước, không khí, đất, hệ sinh thái...), hiện trạng đất đang được sử dụng chủ yếu là đất trồng lúa kém hiệu quả.

5.2. Các yếu tố tác động, dự báo tải lượng:

5.2.1. Trong giai đoạn thi công

- Bụi phát sinh từ: san lấp mặt bằng, đào, đắp, tập kết vật liệu, các phương tiện vận chuyển nguyên liệu trên các tuyến đường ra vào khu vực thi công, các máy xúc, máy ủi, ô tô tải vận chuyển nguyên vật liệu trong giai đoạn xây dựng.

- Tiếng ồn phát sinh: do động cơ hoạt động của các phương tiện vận tải và phương tiện thi công cơ giới gây ra.

- Nước từ: nước mưa chảy tràn, nước thải xây dựng, nước thải sinh hoạt từ công nhân tham gia xây dựng.

- Chất thải rắn: trong xây dựng, cán bộ công nhân xây dựng.

Các nguồn thải trên chỉ xảy ra trong giai đoạn thi công nên tác động chỉ tức thời, không ảnh hưởng nhiều đến môi trường.

5.2.2. Trong giai đoạn hoạt động:

- Khí thải và bụi phát sinh trong quá trình hoạt động chủ yếu là phương tiện đi lại của các hộ dân xung quanh.

- Các loại khí bốc mùi từ các thùng rác, khu vệ sinh. Nguồn này chủ yếu là khí NH₃, H₂S, CH₄, có khả năng phát tán vi khuẩn gây bệnh.

- Tiếng ồn phát sinh từ phương tiện đi lại, máy quạt, loa đài Tiếng ồn này chỉ phát ra gián đoạn trong thời gian ngắn và ở mức có thể chấp nhận được.

- Nước từ: nước mưa chảy tràn.

- Chất thải rắn từ các hộ gia đình.

Các nguồn thải trên chỉ xảy ra trong giai đoạn hoạt động không ảnh hưởng đến môi trường.

5.3. Biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu:

5.3.1. Trong giai đoạn thi công:

- Bố trí các phương tiện vận chuyển hợp lý.

- Không tập trung các phương tiện thi công cùng lúc.

- Các xe vận chuyển chạy đúng tốc độ, chở đúng tải trọng cho phép, các thùng xe được phủ bạt.

- Vệ sinh, thu dọn lượng đất, đá rơi vãi trên khu vực thi công.

- Xây dựng nhà vệ sinh tạm để xử lý chất thải vệ sinh, khi công trình thi công hoàn thành, nhà vệ sinh sẽ được tháo dỡ.

- Sử dụng vòi tia để phun nước bảo dưỡng công trình sao cho lượng nước tưới vừa đủ, nhằm sử dụng nước tiết kiệm và hiệu quả.

- Vệ sinh quét dọn tại đoạn vào công trường trên tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu.

- Hạn chế các hoạt động đào đắp, san ủi đất khi thời tiết khu vực có mưa lớn.

- Nén chặt đất ở các khu vực thi công trước khi kết thúc ngày làm việc.

6.3.2. Trong giai đoạn hoạt động:

- Xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại trước khi thải vào hệ thống thoát nước chung.

- Định kỳ bảo dưỡng máy móc, thiết bị phương tiện vận chuyển qua lại khu vực.

- Có hệ thống rãnh thu nước, hố ga thu gom, lắng lọc nước mưa chảy tràn trước khi thoát ra môi trường.

6. Các dự án ưu tiên, dự kiến tổng mức đầu tư, giải pháp huy động nguồn lực:

6.1. Các dự án ưu tiên:

- Đầu tư san lấp mặt bằng.

- Đầu tư xây dựng trường mầm non.

- Đầu tư xây dựng tuyến đường giao thông kết nối.

- Đầu tư hệ thống hạ tầng kỹ thuật.

6.2. Giải pháp huy động nguồn lực:

Nguồn vốn GPMB của dự án Đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021 – 2025 đoạn đi qua thị xã Ba Đồn.

7. Kết luận và kiến nghị

Việc Quy hoạch chi tiết trường mầm non xã Quảng Sơn, thị xã Ba Đồn, tỷ lệ 1/500 có ý nghĩa hết sức quan trọng trong việc tạo quỹ đất giáo dục, phù hợp với việc phát triển kinh tế xã hội của vùng và các vùng phụ cận.

Mặt khác, việc quy hoạch còn làm cơ sở để quản lý đất đai và triển khai các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật có liên quan.

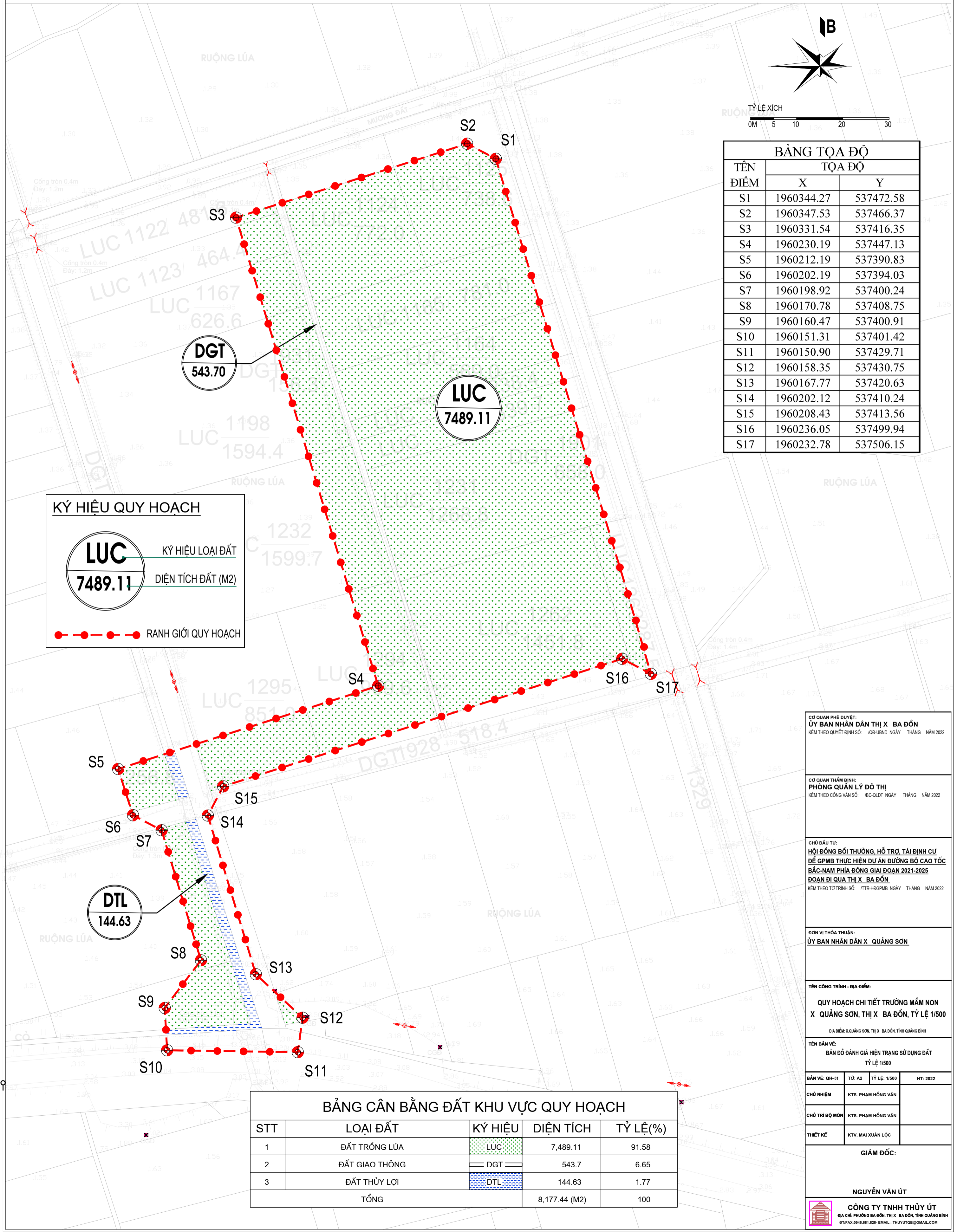
Kính trình UBND thị xã Ba Đồn, Phòng Quản lý đô thị sớm phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch chi tiết trường mầm non xã Quảng Sơn, thị xã Ba Đồn, tỷ lệ 1/500 để chủ đầu tư có cơ sở triển khai các dự án đầu tư xây dựng theo quy hoạch chi tiết đúng tiến độ và hiệu quả./.

Ba Đồn, tháng năm 2022
Người lập

Phạm Hồng Văn

QUY HOẠCH CHI TIẾT TRƯỜNG MẦM NON XÃ QUẢNG SƠN, THỊ XÃ BA ĐỒN, TỶ LỆ 1/500

BẢN ĐỒ ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT - TỶ LỆ 1/500



BẢNG TỌA ĐỘ		
TÊN ĐIỂM	TỌA ĐỘ	
	X	Y
S1	1960344.27	537472.58
S2	1960347.53	537466.37
S3	1960331.54	537416.35
S4	1960230.19	537447.13
S5	1960212.19	537390.83
S6	1960202.19	537394.03
S7	1960198.92	537400.24
S8	1960170.78	537408.75
S9	1960160.47	537400.91
S10	1960151.31	537401.42
S11	1960150.90	537429.71
S12	1960158.35	537430.75
S13	1960167.77	537420.63
S14	1960202.12	537410.24
S15	1960208.43	537413.56
S16	1960236.05	537499.94
S17	1960232.78	537506.15

KÝ HIỆU QUY HOẠCH

LUC KÝ HIỆU LOẠI ĐẤT
7489.11 DIỆN TÍCH ĐẤT (M2)

●●●●● RANH GIỚI QUY HOẠCH

BẢNG CÂN BẰNG ĐẤT KHU VỰC QUY HOẠCH				
STT	LOẠI ĐẤT	KÝ HIỆU	DIỆN TÍCH	TỶ LỆ(%)
1	ĐẤT TRỒNG LÚA	LUC	7,489.11	91.58
2	ĐẤT GIAO THÔNG	DGT	543.7	6.65
3	ĐẤT THỦY LỢI	DTL	144.63	1.77
TỔNG			8,177.44 (M2)	100

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:
 ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN
 KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ: /QB-UBND NGÀY THÁNG NĂM 2022

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:
 PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
 KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ: /BC-QLĐT NGÀY THÁNG NĂM 2022

CHỦ ĐẦU TƯ:
 HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÀI ĐÌNH CƯ ĐỂ GPMB THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐƯỜNG BỘ CAO TỐC BẮC-NAM PHÍA ĐÔNG GIAI ĐOẠN 2021-2025 ĐOÀN ĐI QUÃ THỊ XÃ BA ĐỒN
 KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ: /ITR-HĐGPMB NGÀY THÁNG NĂM 2022

ĐƠN VỊ THỎA THUẬN:
 ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ QUẢNG SƠN

TÊN CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:
 QUY HOẠCH CHI TIẾT TRƯỜNG MẦM NON X QUẢNG SƠN, THỊ XÃ BA ĐỒN, TỶ LỆ 1/500
 ĐỊA ĐIỂM: X.QUẢNG SƠN, THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

TÊN BẢN VẼ:
 BẢN ĐỒ ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT TỶ LỆ 1/500

BẢN VẼ: QH-01	TỜ: A2	TỶ LỆ: 1/500	HT: 2022
---------------	--------	--------------	----------

CHỦ NHIỆM: KTS. PHẠM HỒNG VÂN

CHỦ TRÌ BỘ MÔN: KTS. PHẠM HỒNG VÂN

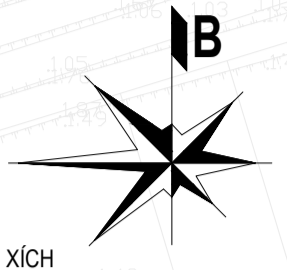
THIẾT KẾ: KTV. MAI XUÂN LỘC

GIÁM ĐỐC:
 NGUYỄN VĂN ÚT

CÔNG TY TNHH THỦY ÚT
 ĐỊA CHẾ: PHƯỜNG BA ĐỒN, THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH
 ĐT/FAX: 0946.661.828 - EMAIL: THUYUTB@gmail.com

QUY HOẠCH CHI TIẾT TRƯỜNG MẦM NON XÃ QUẢNG SƠN, THỊ XÃ BA ĐỒN, TỶ LỆ 1/500

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT - TỶ LỆ 1/500



TÊN ĐIỂM	TỌA ĐỘ	
	X	Y
S1	1960344.27	537472.58
S2	1960347.53	537466.37
S3	1960331.54	537416.35
S4	1960230.19	537447.13
S5	1960212.19	537390.83
S6	1960202.19	537394.03
S7	1960198.92	537400.24
S8	1960170.78	537408.75
S9	1960160.47	537400.91
S10	1960151.31	537401.42
S11	1960150.90	537429.71
S12	1960158.35	537430.75
S13	1960167.77	537420.63
S14	1960202.12	537410.24
S15	1960208.43	537413.56
S16	1960236.05	537499.94
S17	1960232.78	537506.15
S18	1960244.22	537508.24
S19	1960210.34	537402.27
S20	1960302.14	537490.77
S21	1960354.72	537474.90
S22	1960144.90	537422.06
S23	1960252.49	537500.44
S24	1960246.18	537497.13

KÝ HIỆU QUY HOẠCH

- RANH GIỚI QUY HOẠCH
- - - CHỈ GIỚI XÂY DỰNG

DGD.

6.065,05

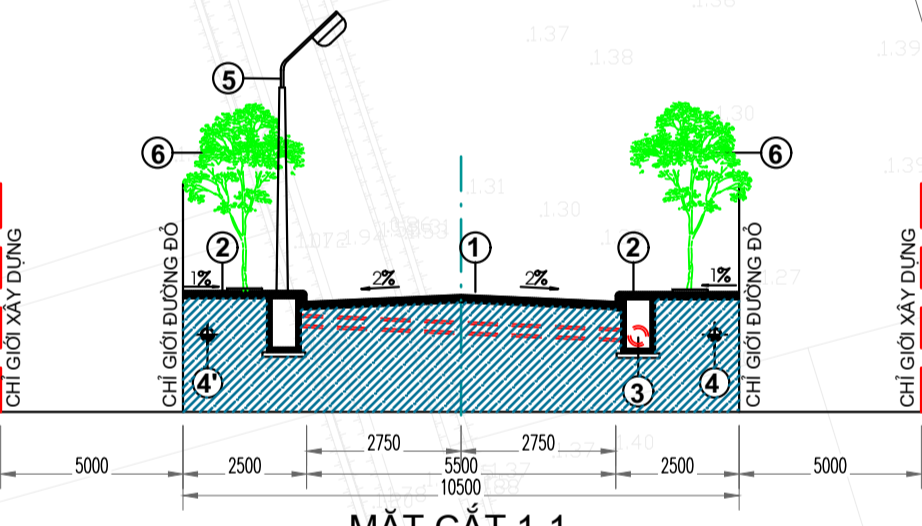
40 | 1,2 | 3

- KÍ HIỆU LỖ ĐẤT
- DIỆN TÍCH LỖ ĐẤT (M²)
- TẦNG CAO TỐI ĐA
- HỆ SỐ SỬ DỤNG ĐẤT
- MẬT ĐỘ XÂY DỰNG TỐI ĐA

SB.

1.689,42

- KÍ HIỆU LỖ ĐẤT
- DIỆN TÍCH LỖ ĐẤT (M²)



BẢNG TỔNG HỢP SỬ DỤNG ĐẤT

TT	KÍ HIỆU	CHỨC NĂNG SỬ DỤNG ĐẤT	DIỆN TÍCH (M ²)	TỶ LỆ (%)	MẬT ĐỘ XD (TỐI ĐA %)	TẦNG CAO XD (TỐI ĐA)	HỆ SỐ SDD
A	DGD	ĐẤT TRƯỜNG MẦM NON	6.065,05	74,17	40	3	1,2
1	HT	KHOẢNG PHÒNG HỌC TẬP	697,46				
2	PVHT	KHOẢNG PHÒNG PHỤC VỤ HỌC TẬP	497,28				
3	TCA	KHOẢNG PHÒNG TỔ CHỨC AN	144,01				
4	HTC	KHOẢNG PHÒNG HỌC TẬP + HÀNH CHÍNH	498,75				
5	CX	CÂY XANH THÂM CỎ	2.538,13				
6	SB	SÀN, ĐƯỜNG NỘI BỘ, HTKT	1.689,42				
B		ĐẤT GIAO THÔNG	2.112,39	25,83	-	-	-
TỔNG DIỆN TÍCH KHU VỰC LẬP QUY HOẠCH			8.177,44	100			

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:
 ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN
 KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ: /QB-UBND NGÀY THÁNG NĂM 2022

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:
 PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
 KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ: /BC-QLĐT NGÀY THÁNG NĂM 2022

CHỦ ĐẦU TƯ:
 HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÀI ĐÌNH CƯ ĐỂ GPMB THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐƯỜNG BỜ CAO TỐC BẮC-NAM PHÍA ĐÔNG GIAI ĐOẠN 2021-2025 ĐOÀN ĐI QUÃ THỊ XÃ BA ĐỒN
 KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ: /TR-HĐGPMB NGÀY THÁNG NĂM 2022

ĐƠN VỊ THỎA THUẬN:
 ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ QUẢNG SƠN

TÊN CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:
 QUY HOẠCH CHI TIẾT TRƯỜNG MẦM NON X QUẢNG SƠN, THỊ XÃ BA ĐỒN, TỶ LỆ 1/500
 ĐỊA ĐIỂM: X.QUẢNG SƠN, TH. X. BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

TÊN BẢN VẼ:
 BẢN ĐỒ QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT TỶ LỆ 1/500

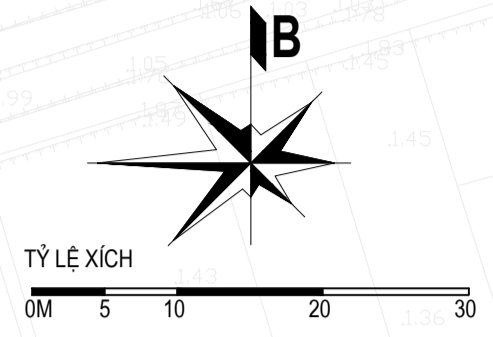
BẢN VẼ: QH-02	TỜ: A2	TỶ LỆ: 1/500	HT: 2022
CHỦ NHIỆM	KTS. PHẠM HỒNG VÂN		
CHỦ TRÌ BỘ MÔN	KTS. PHẠM HỒNG VÂN		
THẾT KẾ	KTV. MAI XUÂN LỘC		

GIÁM ĐỐC:
 NGUYỄN VĂN ÚT

CÔNG TY TNHH THỦY ÚT
 ĐỊA CHẾ: PHƯỜNG BA ĐỒN, THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH
 ĐT/FAX: 0946.661.828 - EMAIL: THUYUTQB@GMAIL.COM

QUY HOẠCH CHI TIẾT TRƯỜNG MẦM NON XÃ QUẢNG SƠN, THỊ XÃ BA ĐỒN, TỶ LỆ 1/500

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH KHÔNG GIAN KIẾN TRÚC CẢNH QUAN - TỶ LỆ 1/500



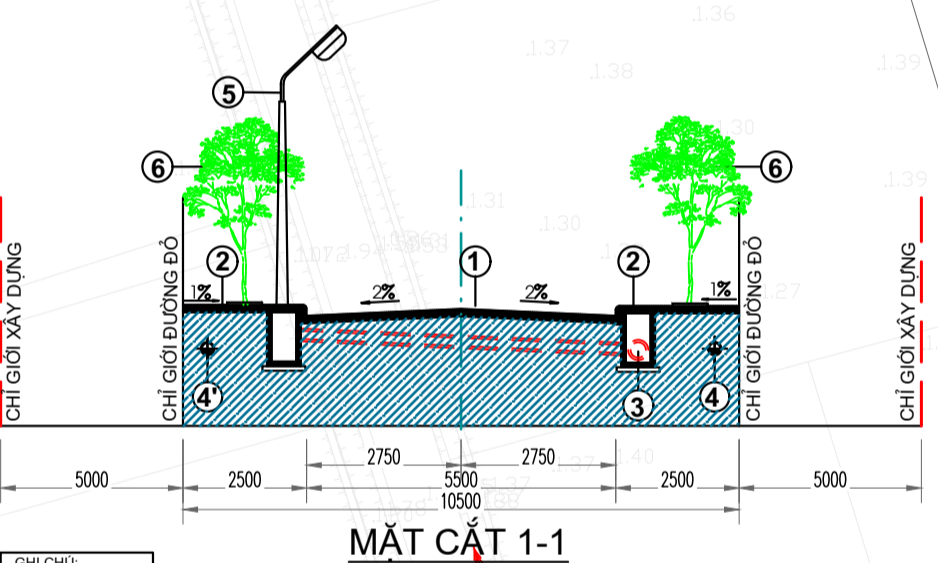
BẢNG TỌA ĐỘ		
TÊN ĐIỂM	TỌA ĐỘ	
	X	Y
S1	1960344.27	537472.58
S2	1960347.53	537466.37
S3	1960331.54	537416.35
S4	1960230.19	537447.13
S5	1960212.19	537390.83
S6	1960202.19	537394.03
S7	1960198.92	537400.24
S8	1960170.78	537408.75
S9	1960160.47	537400.91
S10	1960151.31	537401.42
S11	1960150.90	537429.71
S12	1960158.35	537430.75
S13	1960167.77	537420.63
S14	1960202.12	537410.24
S15	1960208.43	537413.56
S16	1960236.05	537499.94
S17	1960232.78	537506.15
S18	1960244.22	537508.24
S19	1960210.34	537402.27
S20	1960302.14	537490.77
S21	1960354.72	537474.90
S22	1960144.90	537422.06
S23	1960252.49	537500.44
S24	1960246.18	537497.13

KÝ HIỆU QUY HOẠCH

- RANH GIỚI QUY HOẠCH
- - - CHỈ GIỚI XÂY DỰNG

DGD.

- 6.065,05 KÍ HIỆU LÔ ĐẤT
- 40 DIỆN TÍCH LÔ ĐẤT (M²)
- 1,2 TẦNG CAO TỐI ĐA
- 3 HẾ SỐ SỬ DỤNG ĐẤT
- MẬT ĐỘ XÂY DỰNG TỐI ĐA



- GHI CHÚ:**
- MẶT ĐƯỜNG
 - VÍA HÈ
 - CÔNG THOÁT NƯỚC
 - ĐƯỜNG CẤP NƯỚC
 - ĐƯỜNG ỐNG TÍN HIỆU
 - CỘT ĐIỆN CHÉU SÁNG
 - CÂY XANH

- GHI CHÚ:**
- ① CỔNG CHÍNH + NHÀ BẢO VỆ
 - ② CỔNG PHỤ
 - ③ KHỐI PHÒNG HỌC VÀ HÀNH CHÍNH QUẢN TRỊ
 - ④ KHỐI PHÒNG HỌC TẬP
 - ⑤ KHỐI PHÒNG PHỤC VỤ HỌC TẬP
 - ⑥ KHỐI PHÒNG TỔ CHỨC ĂN
 - ⑦ SÂN BÓNG MINI CÓ MÁI CHE
 - ⑧ VƯỜN CỔ TÍCH
 - ⑨ KHU PHÁT TRIỂN VẬN ĐỘNG
 - ⑩ KHU VUI CHƠI CÁT NƯỚC
 - ⑪ VƯỜN RAU TỰ CẤP
 - ⑫ BỂ NƯỚC PHÒNG CHÁY

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:
 ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN
 KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ: /QB-UBND NGÀY THÁNG NĂM 2022

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:
 PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
 KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ: /BC-QLĐT NGÀY THÁNG NĂM 2022

CHỦ ĐẦU TƯ:
 HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÀI ĐÌNH CƯ ĐỂ GPMB THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐƯỜNG BỘ CAO TỐC BẮC-NAM PHÍA ĐÔNG GIAI ĐOẠN 2021-2025 ĐOÀN ĐI QUÁ THỊ XÃ BA ĐỒN
 KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ: /TR-HĐGPMB NGÀY THÁNG NĂM 2022

ĐƠN VỊ THỎA THUẬN:
 ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ QUẢNG SƠN

TÊN CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:
 QUY HOẠCH CHI TIẾT TRƯỜNG MẦM NON X QUẢNG SƠN, THỊ XÃ BA ĐỒN, TỶ LỆ 1/500
 ĐỊA ĐIỂM: X.QUẢNG SƠN, TH. X. BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

TÊN BẢN VẼ:
 BẢN ĐỒ QUY HOẠCH KHÔNG GIAN KIẾN TRÚC CẢNH QUAN TỶ LỆ 1/500

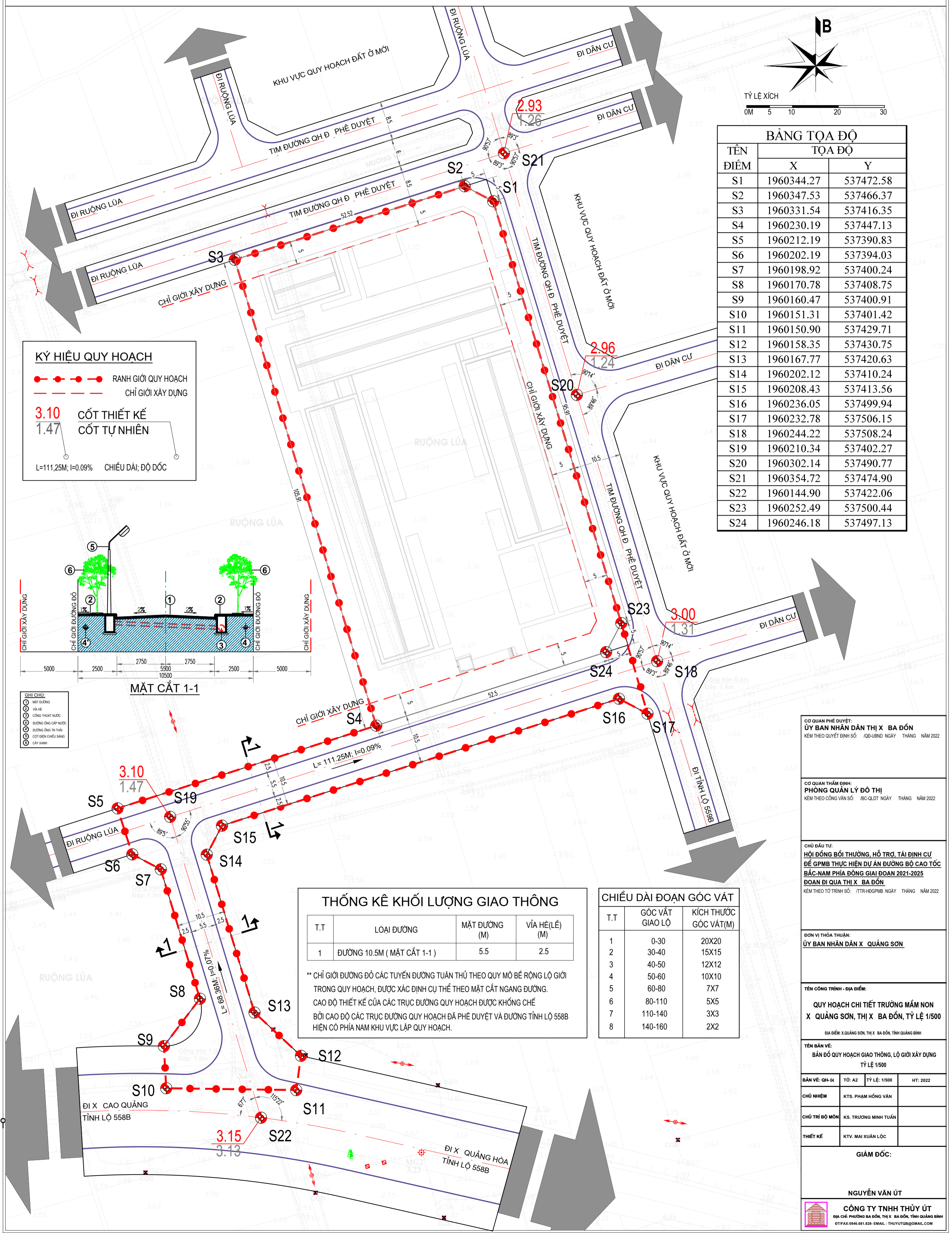
BẢN VẼ: QH-03	TỜ: A2	TỶ LỆ: 1/500	HT: 2022
CHỦ NHIỆM	KTS. PHẠM HỒNG VÂN		
CHỦ TRÌ BỘ MÔN	KTS. PHẠM HỒNG VÂN		
THẾT KẾ	KTV. MAI XUÂN LỘC		

GIÁM ĐỐC:
 NGUYỄN VĂN ỨT

CÔNG TY TNHH THỦY ỨT
 ĐỊA CHẾ: PHƯỜNG BA ĐỒN, THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH
 ĐT/FAX: 0946.661.828 - EMAIL: THUYUT@GMAIL.COM

QUY HOẠCH CHI TIẾT TRƯỜNG MẦM NON XÃ QUẢNG SƠN, THỊ XÃ BA ĐỒN, TỶ LỆ 1/500

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH GIAO THÔNG, LỘ GIỚI XÂY DỰNG - TỶ LỆ 1/500



BẢNG TỌA ĐỘ

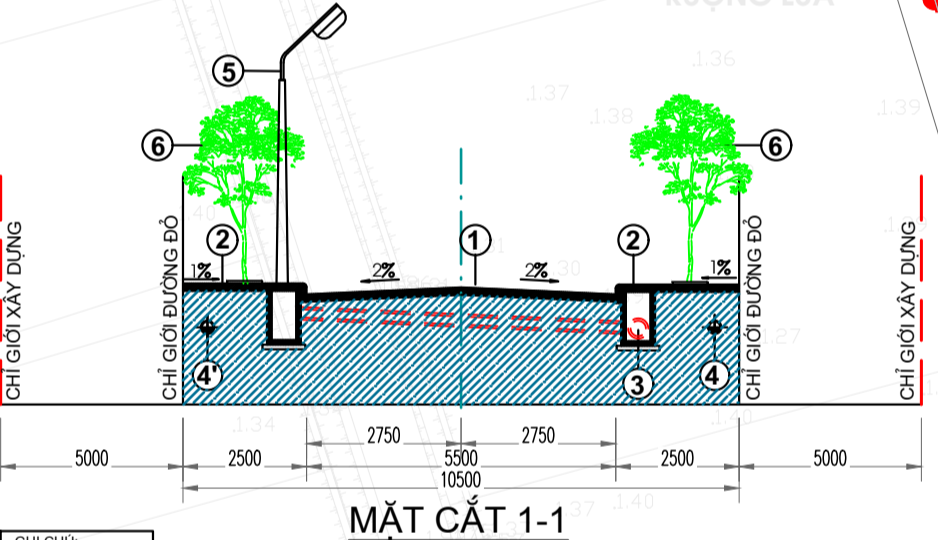
TÊN ĐIỂM	TỌA ĐỘ	
	X	Y
S1	1960344.27	537472.58
S2	1960347.53	537466.37
S3	1960331.54	537416.35
S4	1960230.19	537447.13
S5	1960212.19	537390.83
S6	1960202.19	537394.03
S7	1960198.92	537400.24
S8	1960170.78	537408.75
S9	1960160.47	537400.91
S10	1960151.31	537401.42
S11	1960150.90	537429.71
S12	1960158.35	537430.75
S13	1960167.77	537420.63
S14	1960202.12	537410.24
S15	1960208.43	537413.56
S16	1960236.05	537499.94
S17	1960232.78	537506.15
S18	1960244.22	537508.24
S19	1960210.34	537402.27
S20	1960302.14	537490.77
S21	1960354.72	537474.90
S22	1960144.90	537422.06
S23	1960252.49	537500.44
S24	1960246.18	537497.13

KÝ HIỆU QUY HOẠCH

- RANH GIỚI QUY HOẠCH
- - - CHỈ GIỚI XÂY DỰNG

3.10 CỐT THIẾT KẾ
1.47 CỐT TỰ NHIÊN

L=111,25M; I=0,09% CHIỀU DÀI; ĐỘ DỐC



- GHI CHÚ:**
- MẶT ĐƯỜNG
 - VÍA HÈ
 - CỐNG THOÁT NƯỚC
 - ĐƯỜNG ỐNG CẤP NƯỚC
 - ĐƯỜNG ỐNG TN THẢI
 - CỘT ĐIỆN CHIẾU SÁNG
 - CÁP XẠM

THỐNG KÊ KHỐI LƯỢNG GIAO THÔNG

T.T	LOẠI ĐƯỜNG	MẶT ĐƯỜNG (M)	VÍA HÈ (LÉ) (M)
1	ĐƯỜNG 10.5M (MẶT CẮT 1-1)	5.5	2.5

** CHỈ GIỚI ĐƯỜNG ĐỒ CÁC TUYẾN ĐƯỜNG TUÂN THỦ THEO QUY MÔ BÉ RỘNG LỘ GIỚI TRONG QUY HOẠCH, ĐƯỢC XÁC ĐỊNH CỤ THỂ THEO MẶT CẮT NGANG ĐƯỜNG. CAO ĐỘ THIẾT KẾ CỦA CÁC TRỤC ĐƯỜNG QUY HOẠCH ĐƯỢC KHỐNG CHẾ BỞI CAO ĐỘ CÁC TRỤC ĐƯỜNG QUY HOẠCH ĐÃ PHÉ DUYỆT VÀ ĐƯỜNG TÍNH LỘ 558B HIỆN CÓ PHÍA NAM KHU VỰC LẬP QUY HOẠCH.

CHIỀU DÀI ĐOẠN GÓC VÁT

T.T	GÓC VÁT GIAO LỘ	KÍCH THƯỚC GÓC VÁT(M)
1	0-30	20X20
2	30-40	15X15
3	40-50	12X12
4	50-60	10X10
5	60-80	7X7
6	80-110	5X5
7	110-140	3X3
8	140-160	2X2

CƠ QUAN PHÉ DUYỆT:
ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN
KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ: /QB-UBND NGÀY THÁNG NĂM 2022

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ: /BC-QLĐT NGÀY THÁNG NĂM 2022

CHỦ ĐẦU TƯ:
HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÀI ĐÌNH CỤ ĐỂ GPMB THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐƯỜNG BỘ CAO TỐC BẮC-NAM PHÍA ĐÔNG GIAI ĐOẠN 2021-2025 ĐOẠN ĐI QUA THỊ XÃ BA ĐỒN
KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ: /TR-HĐGPMB NGÀY THÁNG NĂM 2022

ĐƠN VỊ THỎA THUẬN:
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ QUẢNG SƠN

TÊN CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:
QUY HOẠCH CHI TIẾT TRƯỜNG MẦM NON X QUẢNG SƠN, THỊ XÃ BA ĐỒN, TỶ LỆ 1/500
ĐỊA ĐIỂM: X.QUẢNG SƠN, TH. X. BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

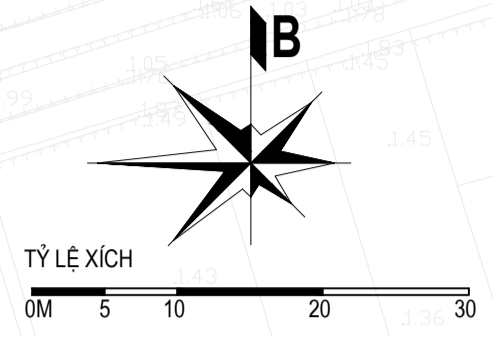
TÊN BẢN VẼ:
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH GIAO THÔNG, LỘ GIỚI XÂY DỰNG TỶ LỆ 1/500

BẢN VẼ: QH-04	TỜ: A2	TỶ LỆ: 1/500	HT: 2022
CHỦ NHIỆM	KTS. PHẠM HỒNG VÂN		
CHỦ TRÌ BỘ MÔN	KS. TRƯƠNG MINH TUẤN		
THẾT KẾ	KTV. MAI XUÂN LỘC		

GIÁM ĐỐC:
NGUYỄN VĂN ỨT

CÔNG TY TNHH THỦY ỨT
ĐỊA CHẾ: PHƯỜNG BA ĐỒN, TH. X. BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH
ĐT/FAX: 0946.661.828 - EMAIL: THUYUTB@GMAIL.COM

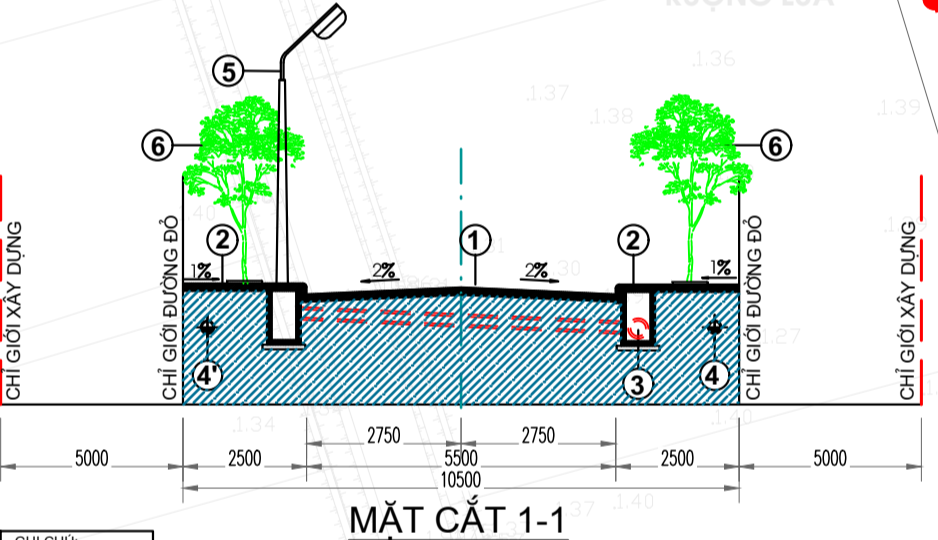
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH CẤP ĐIỆN, THÔNG TIN - TỶ LỆ 1/500



BẢNG TỌA ĐỘ		
TÊN ĐIỂM	TỌA ĐỘ	
	X	Y
S1	1960344.27	537472.58
S2	1960347.53	537466.37
S3	1960331.54	537416.35
S4	1960230.19	537447.13
S5	1960212.19	537390.83
S6	1960202.19	537394.03
S7	1960198.92	537400.24
S8	1960170.78	537408.75
S9	1960160.47	537400.91
S10	1960151.31	537401.42
S11	1960150.90	537429.71
S12	1960158.35	537430.75
S13	1960167.77	537420.63
S14	1960202.12	537410.24
S15	1960208.43	537413.56
S16	1960236.05	537499.94
S17	1960232.78	537506.15
S18	1960244.22	537508.24
S19	1960210.34	537402.27
S20	1960302.14	537490.77
S21	1960354.72	537474.90
S22	1960144.90	537422.06
S23	1960252.49	537500.44
S24	1960246.18	537497.13

KÝ HIỆU QUY HOẠCH

- RANH GIỚI QUY HOẠCH
- CHỈ GIỚI XÂY DỰNG
- 0.4KV ĐƯỜNG DÂY 0,4KV ĐI NGẦM RÀNH ĐAN
- 22/0.4KV/CS ĐƯỜNG DÂY 22/0,4KV CHIẾU SÁNG - ĐI NGẦM RÀNH ĐAN
- CÁP NGUỒN 2X16MM2, 2X10MM2
- CỘT ĐIỆN BTLT CAO 8,4M
- TĐ TỦ ĐIỆN HẠ THẾ, TỦ ĐIỆN CHIẾU SÁNG
- TDCS TRẠM BIẾN ÁP 22/0.4KV-250KVA THUỘC DỰ ÁN KHÁC



- GHI CHÚ:**
- MẶT ĐƯỜNG
 - VẠ HẸ
 - CỐNG THOÁT NƯỚC
 - ĐƯỜNG ỐNG CẤP NƯỚC
 - ĐƯỜNG ỐNG TÍN THÁI
 - CỘT ĐIỆN CHIẾU SÁNG
 - CÁP XẠM

TỔNG HỢP PHỤ TẢI ĐIỆN

TT	PHỤ TẢI	SUẤT PHỤ TẢI	SL	C SUẤT (KW)
1	CÁC CÔNG TRÌNH PHỤ TRỢ	2KW/ HANG MỤC	05	10
2	CHIẾU SÁNG SÂN ĐƯỜNG NỘI BỘ	4KW/ 1KM	0,3	1,2
3	CỘNG (1+2)			11,2
4	HỆ SỐ SỬ DỤNG K=0,85 (3*0,85)			9,52
5	TỶ LỆ HAO TRÊN MẠNG 5% (4*5%)			0,476
6	DỰ PHÒNG PHÁT TRIỂN 10% (4*10%)			0,952
7	CỘNG SUẤT YẾU CẤU TRÊN LƯỚI (4+5+6)			10,948

THỐNG KÊ VẬT LIỆU ĐIỆN-THÔNG TIN

TT	TÊN VẬT LIỆU - QUY CÁCH	ĐƠN VỊ	SL
1	CÁP ĐIỆN 22/0,4KV/CS ĐI NGẦM	M	250
2	CÁP NGUỒN CẤP ĐIỆN CVV/PVC 2X16XMM2, 2X10MM2	M	150
3	ĐƯỜNG DÂY THÔNG TIN ĐI TREO THEO ĐƯỜNG DÂY ĐIỆN	M	150
4	CỘT BTLT 8,4M	CỘT	01
5	TỦ ĐIỆN	TỦ	02

GHI CHÚ:

- NGUỒN ĐIỆN 3PHA 22/0.4KV-250KVA ĐƯỢC LẤY TỪ TRẠM BIẾN ÁP PHÍA ĐÔNG THUỘC LƯỚI ĐIỆN KHU QUY HOẠCH DÂN CƯ BẮC SƠN.
- PHÂN CẤP ĐIỆN TỪ TRẠM BIẾN ÁP VÀO TỦ ĐIỆN TỔNG TRƯỞNG DÙNG CÁP 3 PHA DSTA 4X95MM2
- PHÂN CẤP ĐIỆN TỪ TỦ ĐIỆN TỔNG VÀO TRƯỜNG DÙNG CÁP CVV/PVC 2X16MM2

CƠ QUAN PHÉP DUYỆT:
 ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN
 KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ: /QB-UBND NGÀY THÁNG NĂM 2022

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:
 PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
 KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ: /BC-QLĐT NGÀY THÁNG NĂM 2022

CHỦ ĐẦU TƯ:
 HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÀI ĐÌNH CƯ ĐỂ GPMB THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐƯỜNG BỘ CAO TỐC BẮC-NAM PHÍA ĐÔNG GIAI ĐOẠN 2021-2025 ĐOÀN ĐI QUÁ THỊ XÃ BA ĐỒN
 KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ: /TR-HĐGPMB NGÀY THÁNG NĂM 2022

ĐƠN VỊ THỎA THUẬN:
 ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ QUẢNG SƠN

TÊN CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:
 QUY HOẠCH CHI TIẾT TRƯỜNG MẦM NON X QUẢNG SƠN, THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH
 ĐỊA ĐIỂM: X.QUẢNG SƠN, TH. X. BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

TÊN BẢN VẼ:
 BẢN ĐỒ QUY HOẠCH CẤP ĐIỆN, THÔNG TIN TỶ LỆ 1/500

BẢN VẼ: QH-05 **TỜ: A2** **TỶ LỆ: 1/500** **HT: 2022**

CHỦ NHIỆM: KTS. PHẠM HỒNG VĂN

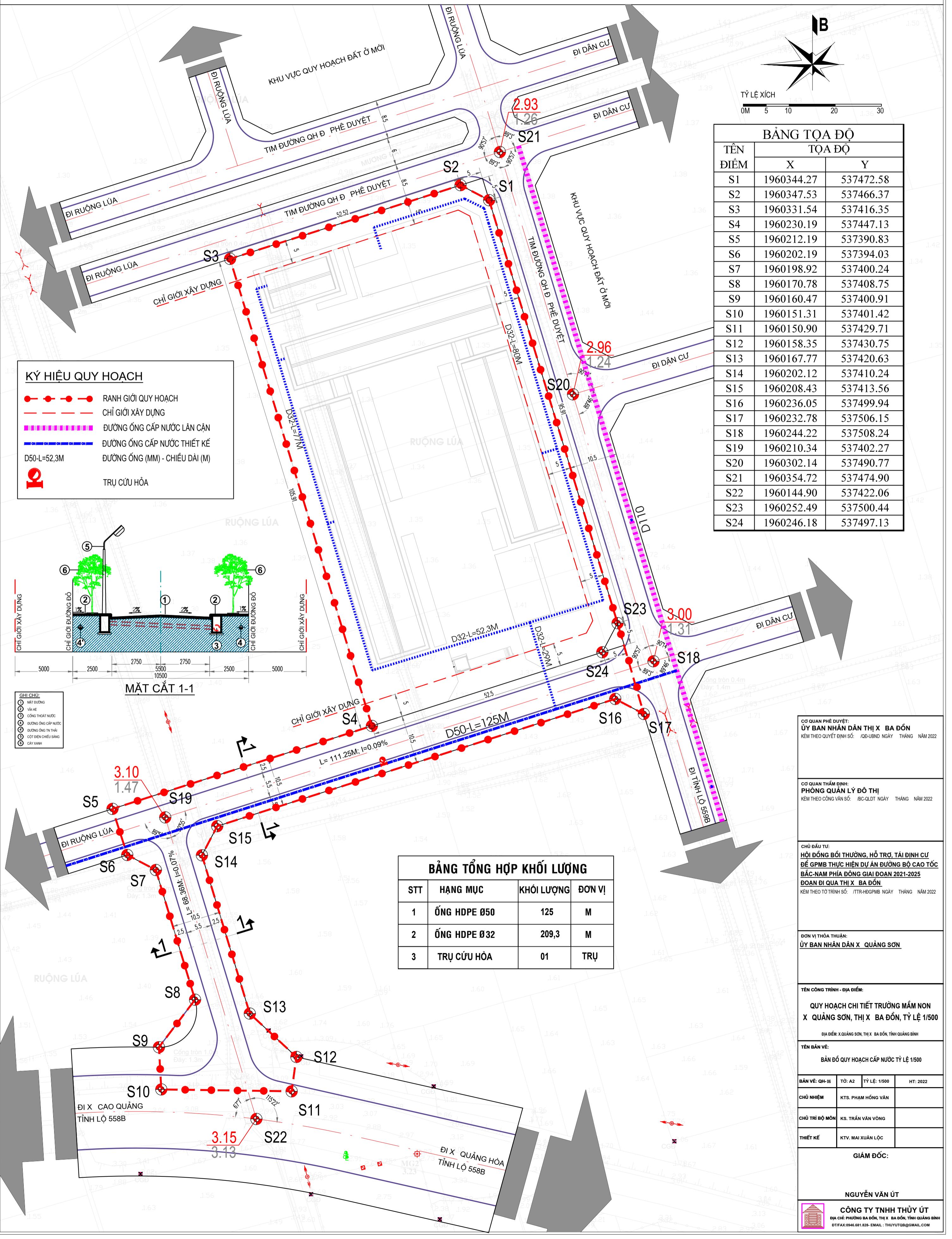
CHỦ TRÌ BỘ MÔN: KS. TRẦN VĂN SƠN

THẾT KẾ: KTV. MAI XUÂN LỘC

GIÁM ĐỐC:
 NGUYỄN VĂN ỨT

CÔNG TY TNHH THỦY ỨT
 ĐỊA CHẾ: PHƯỜNG BA ĐỒN, THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH
 ĐT/FAX: 0946.661.828 - EMAIL: THUYUTB@gmail.com

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH CẤP NƯỚC - TỶ LỆ 1/500



BẢNG TỌA ĐỘ

TÊN ĐIỂM	TỌA ĐỘ	
	X	Y
S1	1960344.27	537472.58
S2	1960347.53	537466.37
S3	1960331.54	537416.35
S4	1960230.19	537447.13
S5	1960212.19	537390.83
S6	1960202.19	537394.03
S7	1960198.92	537400.24
S8	1960170.78	537408.75
S9	1960160.47	537400.91
S10	1960151.31	537401.42
S11	1960150.90	537429.71
S12	1960158.35	537430.75
S13	1960167.77	537420.63
S14	1960202.12	537410.24
S15	1960208.43	537413.56
S16	1960236.05	537499.94
S17	1960232.78	537506.15
S18	1960244.22	537508.24
S19	1960210.34	537402.27
S20	1960302.14	537490.77
S21	1960354.72	537474.90
S22	1960144.90	537422.06
S23	1960252.49	537500.44
S24	1960246.18	537497.13

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG

STT	HẠNG MỤC	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN VỊ
1	ỐNG HDPE Ø50	125	M
2	ỐNG HDPE Ø32	209,3	M
3	TRỤ CỨU HÓA	01	TRỤ

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:
 ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN
 KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ: /QB-UBND NGÀY THÁNG NĂM 2022

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:
 PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
 KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ: /BC-QLĐT NGÀY THÁNG NĂM 2022

CHỦ ĐẦU TƯ:
 HỘI ĐỒNG BỒI THƯƠNG, HỖ TRỢ, TÀI ĐÌNH CƯ ĐỂ GPMB THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐƯỜNG BỘ CAO TỐC BẮC-NAM PHÍA ĐÔNG GIAI ĐOẠN 2021-2025 ĐOẠN ĐI QUÁ THỊ XÃ BA ĐỒN
 KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ: /TR-HĐGPMB NGÀY THÁNG NĂM 2022

ĐƠN VỊ THỎA THUẬN:
 ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ QUẢNG SƠN

TÊN CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:
 QUY HOẠCH CHI TIẾT TRƯỜNG MẦM NON X QUẢNG SƠN, THỊ XÃ BA ĐỒN, TỶ LỆ 1/500
 ĐỊA ĐIỂM: X.QUẢNG SƠN, THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

TÊN BẢN VẼ:
 BẢN ĐỒ QUY HOẠCH CẤP NƯỚC TỶ LỆ 1/500

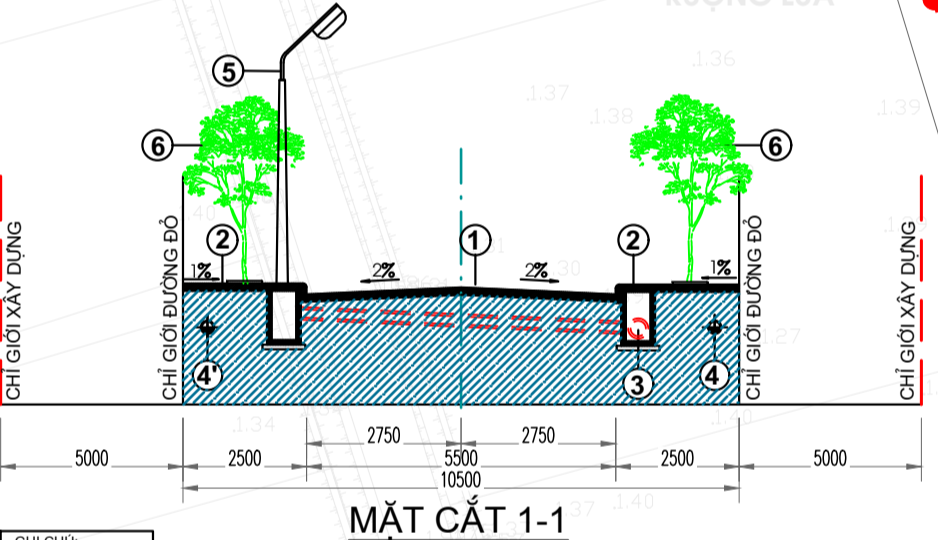
BẢN VẼ: QH-06	TỜ: A2	TỶ LỆ: 1/500	HT: 2022
CHỦ NHIỆM	KTS. PHẠM HỒNG VĂN		
CHỦ TRÌ BỘ MÔN	KS. TRẦN VĂN VĨNG		
THIẾT KẾ	KTV. MAI XUÂN LỘC		

GIÁM ĐỐC:
 NGUYỄN VĂN ỨT

CÔNG TY TNHH THỦY ỨT
 ĐỊA CHẾ: PHƯỜNG BA ĐỒN, THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH
 ĐT/FAX: 0945.651.828-EMAIL: THUYUTQB@GMAIL.COM

KÝ HIỆU QUY HOẠCH

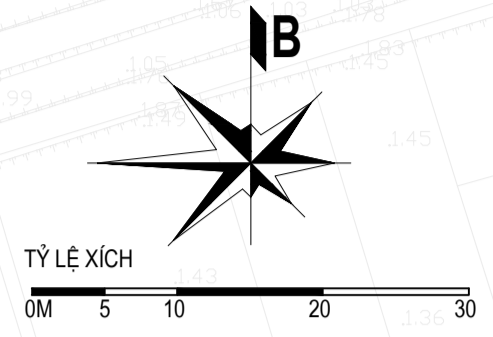
- RANH GIỚI QUY HOẠCH
- - - - CHỈ GIỚI XÂY DỰNG
- - - - ĐƯỜNG ỐNG CẤP NƯỚC LẦN CẬN
- - - - ĐƯỜNG ỐNG CẤP NƯỚC THIẾT KẾ
- D50-L=52,3M ĐƯỜNG ỐNG (MM) - CHIỀU DÀI (M)
- ☉ TRỤ CỨU HÓA



GHI CHÚ:

- MẶT ĐƯỜNG
- VẠ HẸ
- CỐNG THOÁT NƯỚC
- ĐƯỜNG ỐNG CẤP NƯỚC
- ĐƯỜNG ỐNG TN THẢI
- CỘT ĐIỆN CHIẾU SÁNG
- CẤP XANH

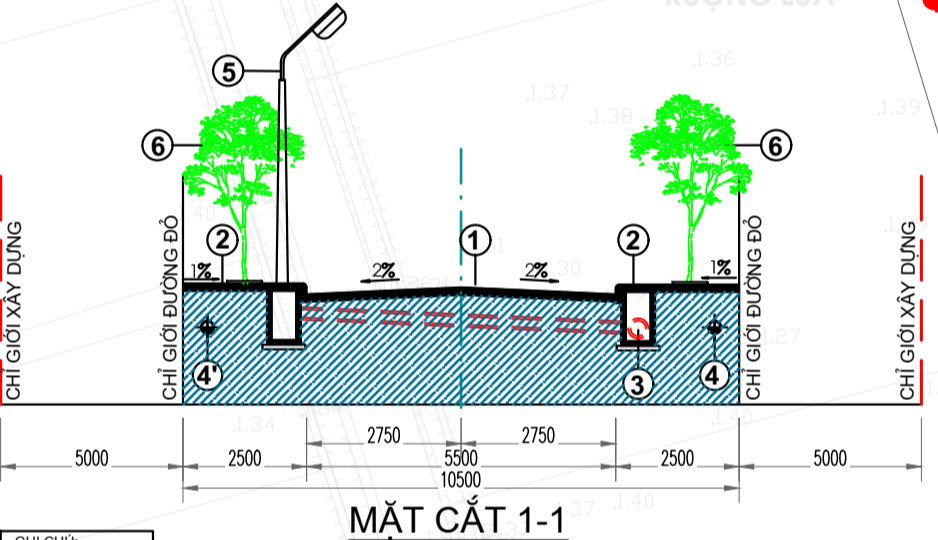
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH THOÁT NƯỚC - TỶ LỆ 1/500



TÊN ĐIỂM	TỌA ĐỘ	
	X	Y
S1	1960344.27	537472.58
S2	1960347.53	537466.37
S3	1960331.54	537416.35
S4	1960230.19	537447.13
S5	1960212.19	537390.83
S6	1960202.19	537394.03
S7	1960198.92	537400.24
S8	1960170.78	537408.75
S9	1960160.47	537400.91
S10	1960151.31	537401.42
S11	1960150.90	537429.71
S12	1960158.35	537430.75
S13	1960167.77	537420.63
S14	1960202.12	537410.24
S15	1960208.43	537413.56
S16	1960236.05	537499.94
S17	1960232.78	537506.15
S18	1960244.22	537508.24
S19	1960210.34	537402.27
S20	1960302.14	537490.77
S21	1960354.72	537474.90
S22	1960144.90	537422.06
S23	1960252.49	537500.44
S24	1960246.18	537497.13

KÝ HIỆU QUY HOẠCH

- RANH GIỚI QUY HOẠCH
- - - CHỈ GIỚI XÂY DỰNG
- 3.25 CAO ĐỘ ĐỈNH GA
- 2.25 CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG
- ĐƯỜNG ỐNG THOÁT NƯỚC LÂN CẬN
- ĐƯỜNG ỐNG THOÁT NƯỚC THIẾT KẾ
- RÀNH THOÁT NƯỚC TRONG KHUÔN VIÊN
- ĐƯỜNG ỐNG D600 (HƯỚNG THOÁT NƯỚC)
- CHIỀU DÀI ỐNG - ĐỘ DỐC
- ☐ HỒ GA, CỬA XÁ



- GHI CHÚ:**
- MẶT ĐƯỜNG
 - VẠ HÉ
 - CỐNG THOÁT NƯỚC
 - ĐƯỜNG ỐNG CẤP NƯỚC
 - ĐƯỜNG ỐNG TN THẢI
 - CỘT ĐIỆN CHIẾU SÁNG
 - CÁP XẠM

TT	TÊN VẬT TƯ	ĐƠN VỊ	CHIỀU DÀI
01	CỐNG BTCT D400	M	30
02	CỐNG BTCT D600	M	157
03	HỒ GA	HỒ	13
04	RTN TRONG TRƯỜNG	M	317

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:
ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN
 KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ: /QB-UBND NGÀY THÁNG NĂM 2022

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
 KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ: /BC-QLĐT NGÀY THÁNG NĂM 2022

CHỦ ĐẦU TƯ:
HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÀI ĐIỀU CỬ ĐỂ GPMB THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐƯỜNG BỘ CAO TỐC BẮC-NAM PHÍA ĐÔNG GIAI ĐOẠN 2021-2025 ĐOẠN ĐI QUA THỊ XÃ BA ĐỒN
 KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ: /TR-HĐGPMB NGÀY THÁNG NĂM 2022

ĐƠN VỊ THỎA THUẬN:
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ QUẢNG SƠN

TÊN CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:
QUY HOẠCH CHI TIẾT TRƯỜNG MẦM NON X QUẢNG SƠN, THỊ XÃ BA ĐỒN, TỶ LỆ 1/500
 ĐỊA ĐIỂM: X.QUẢNG SƠN, TH. X. BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

TÊN BẢN VẼ:
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH THOÁT NƯỚC TỶ LỆ 1/500

BẢN VẼ: QH-07 TỜ: A2 TỶ LỆ: 1/500 HT: 2022

CHỦ NHIỆM: KTS. PHẠM HỒNG VĂN

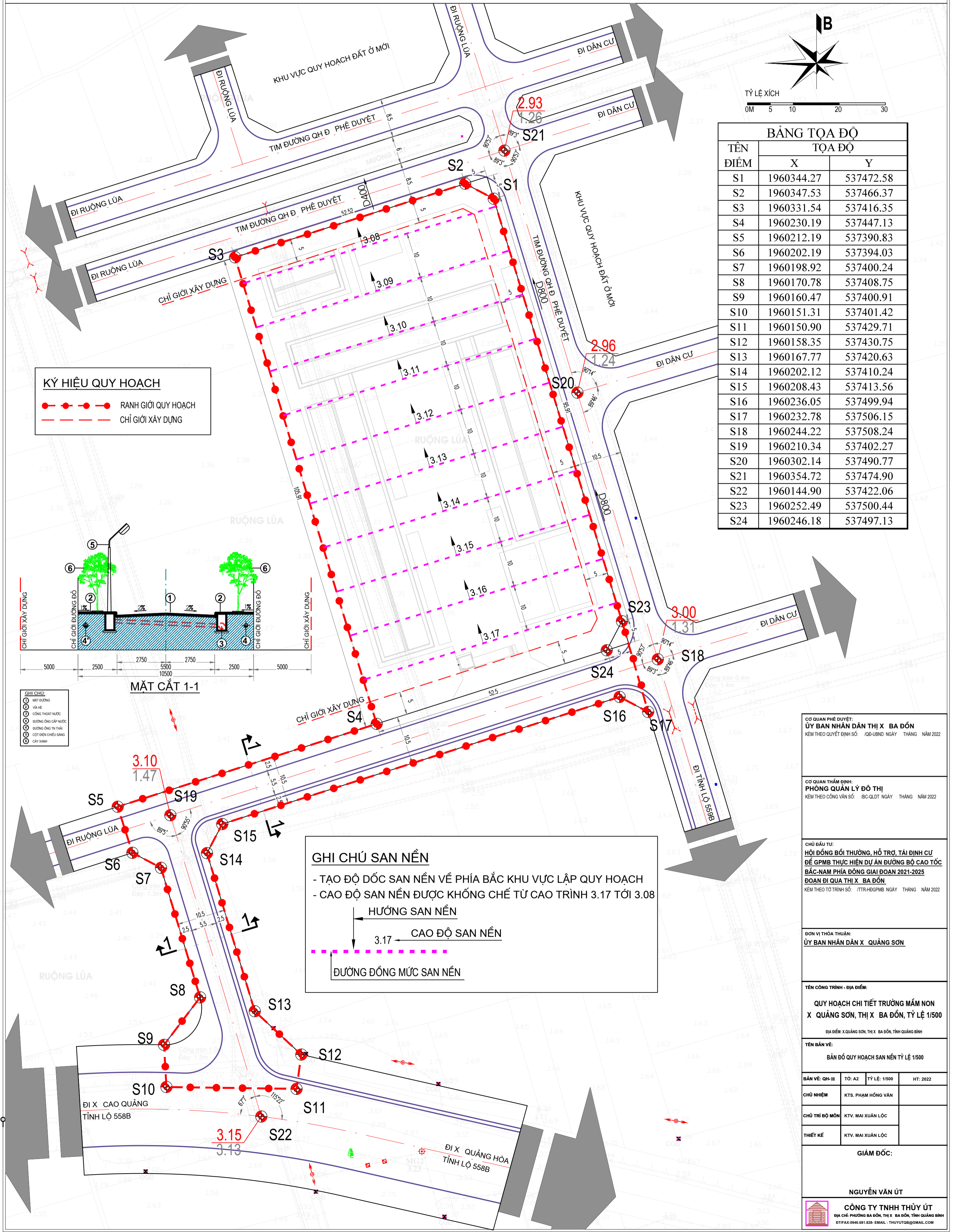
CHỦ TRÌ BỘ MÔN: KS. TRẦN VĂN VĨNG

THIẾT KẾ: KTV. MAI XUÂN LỘC

GIÁM ĐỐC:
NGUYỄN VĂN ỨT

CÔNG TY TNHH THỦY ỨT
 ĐỊA CHẾ: PHƯỜNG BA ĐỒN, TH. X. BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH
 ĐT/FAX: 0946.661.828 - EMAIL: THUYUTB@gmail.com

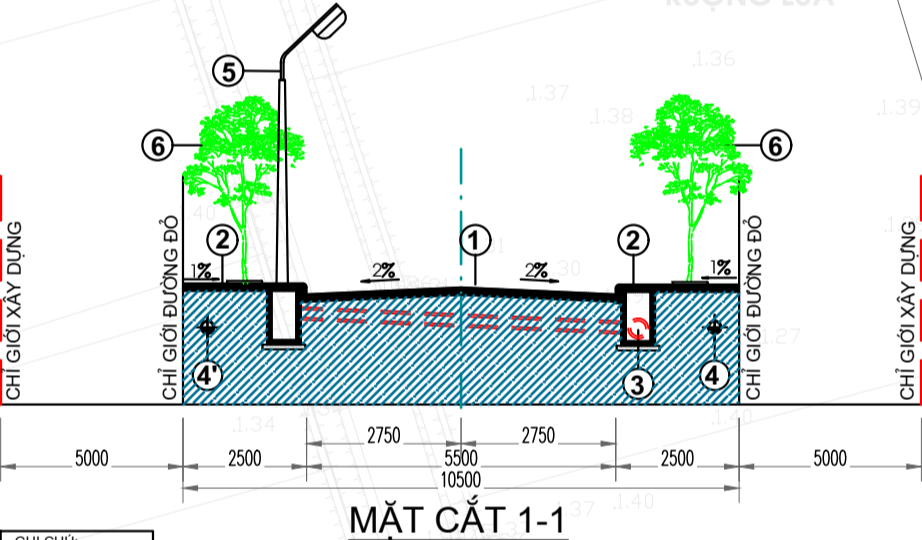
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SAN NỀN - TỶ LỆ 1/500



BẢNG TỌA ĐỘ		
TÊN ĐIỂM	TỌA ĐỘ	
	X	Y
S1	1960344.27	537472.58
S2	1960347.53	537466.37
S3	1960331.54	537416.35
S4	1960230.19	537447.13
S5	1960212.19	537390.83
S6	1960202.19	537394.03
S7	1960198.92	537400.24
S8	1960170.78	537408.75
S9	1960160.47	537400.91
S10	1960151.31	537401.42
S11	1960150.90	537429.71
S12	1960158.35	537430.75
S13	1960167.77	537420.63
S14	1960202.12	537410.24
S15	1960208.43	537413.56
S16	1960236.05	537499.94
S17	1960232.78	537506.15
S18	1960244.22	537508.24
S19	1960210.34	537402.27
S20	1960302.14	537490.77
S21	1960354.72	537474.90
S22	1960144.90	537422.06
S23	1960252.49	537500.44
S24	1960246.18	537497.13

KÝ HIỆU QUY HOẠCH

- ● ● ● ● RANH GIỚI QUY HOẠCH
- - - - - CHỈ GIỚI XÂY DỰNG



GHI CHÚ:

- MẶT ĐƯỜNG
- VẠ HÉ
- CỐNG THOÁT NƯỚC
- ĐƯỜNG ỐNG CẤP NƯỚC
- ĐƯỜNG ỐNG TN THẢI
- CỘT ĐIỆN CHÉU SÁNG
- CẤP XANH

GHI CHÚ SAN NỀN

- TẠO ĐỘ DỐC SAN NỀN VỀ PHÍA BẮC KHU VỰC LẬP QUY HOẠCH
- CAO ĐỘ SAN NỀN ĐƯỢC KHỐNG CHẾ TỪ CAO TRÌNH 3.17 TỚI 3.08

HƯỚNG SAN NỀN

3.17 CAO ĐỘ SAN NỀN

ĐƯỜNG ĐỒNG MỨC SAN NỀN

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:
 ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN
 KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ: /QB-UBND NGÀY THÁNG NĂM 2022

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:
 PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
 KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ: /BC-QLĐT NGÀY THÁNG NĂM 2022

CHỦ ĐẦU TƯ:
 HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÀI ĐÌNH CỬ ĐỂ GPMB THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐƯỜNG BỘ CAO TỐC BẮC-NAM PHÍA ĐÔNG GIAI ĐOẠN 2021-2025 ĐOÀN ĐI QUẢ THỊ XÃ BA ĐỒN
 KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ: /TTR-HĐGPMB NGÀY THÁNG NĂM 2022

ĐƠN VỊ THỎA THUẬN:
 ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ QUẢNG SƠN

TÊN CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:
 QUY HOẠCH CHI TIẾT TRƯỜNG MẦM NON X QUẢNG SƠN, THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH
 ĐỊA ĐIỂM: X.QUẢNG SƠN, THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

TÊN BẢN VẼ:
 BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SAN NỀN TỶ LỆ 1/500

BẢN VẼ: QH-08	TỜ: A2	TỶ LỆ: 1/500	HT: 2022
CHỦ NHIỆM	KTS. PHẠM HỒNG VĂN		
CHỦ TRÌ BỘ MÔN	KTV. MAI XUÂN LỘC		
THẾT KẾ	KTV. MAI XUÂN LỘC		

GIÁM ĐỐC:
 NGUYỄN VĂN ÚT

CÔNG TY TNHH THỦY ÚT
 ĐỊA CHẾ: PHƯỜNG BA ĐỒN, THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH
 ĐT/FAX: 0946.661.828 - EMAIL: THUYUTQB@GMAIL.COM